

Bản án số 139/2025/KDTM-ST
Ngày 29-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng
thuê kho.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Hồng;
- Bà Trần Thị Thanh Tâm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 29 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2024/TLST-KDTM ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê kho” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 356/2025/QĐST-KDTM ngày 11/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 332/2024/QĐST-KDTM ngày 04/9/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ P D; Địa chỉ trụ sở: Tầng M, Tòa nhà PTY, số B Đường N, Phường M, Quận 5 (nay là phường C), Thành phố H; Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Số H Đường Đ, phường V, Quận 3 (nay là phường X), Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là: Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1992. (theo Văn bản ủy quyền ngày 06/11/2024); Ông Lê Phúc H, sinh năm 1996. (theo Văn bản ủy quyền ngày 22/8/2025)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc L, sinh năm 1986 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. (có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Nông sản S Đ L; Địa chỉ trụ sở: Số H Đường B, Phường C, Quận 10 (nay là phường V), Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn là: Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1989; Địa chỉ thường trú: Bis/3/9 Đường A, Phường C, quận Tân Bình (nay là phường T), Tp.H; Địa chỉ liên lạc: Villa Park, Đường B, Phường P, thành phố T (nay là phường L), Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo Đơn khởi kiện ngày 06/11/2024, quá trình giải quyết và tại phiên tòa Nguyên đơn Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ P D trình bày như sau:***

1. Về quá trình thực hiện hợp đồng thuê kho lạnh:

Ngày 11/10/2021, Công ty P D và Công ty S Đ L có ký Hợp đồng thuê kho lạnh số: 44/HĐTKL/2021 ("*Hợp Đồng*"). Theo đó, Công ty P D cho Công ty S Đ L thuê một phần kho lạnh để lưu trữ hàng nông sản đông lạnh, các sản phẩm, thành phẩm, bán thành phẩm từ trái cây đông lạnh và các sản phẩm khác khác, thời gian thuê kho từ ngày 11/10/2021 đến ngày 31/12/2022.

Căn cứ theo Hợp Đồng nêu trên, Công ty S Đ L có nghĩa vụ thanh toán tiền dịch vụ gửi kho và các khoản chi phí dịch vụ khác, đợt thanh toán: định kỳ hằng tháng. Ngoài ra, theo thỏa thuận tại Điều II của Hợp Đồng trong trường hợp không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền thuê kho thì Công ty S Đ L phải trả lãi chậm thanh toán và Công ty P D được quyền thanh lý một phần hoặc toàn bộ hàng hóa của Công ty S Đ L gửi trong kho.

Thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Công ty P D đã nhận hàng hóa của Công ty S Đ L để cho thuê kho lưu trữ lô chuối tại kho lạnh. Chi tiết các đợt nhập/xuất các lô chuối cụ thể như sau:

- Từ tháng 01 đến tháng 02/2022, Công ty S Đ L gửi kho của Công ty P D tổng cộng 97.680 kg chuối theo 04 phiếu nhập kho (gồm *phiếu nhập kho số: N22-01/0340 ngày 15/01/2022, N22-01/0517 ngày 21/01/2022, N22-01/0708 ngày 29/01/2022 và N22-02/0253 ngày 20/02/2022*).
- Từ tháng 03 đến tháng 11/2022, Công ty S Đ L xuất hàng ra khỏi kho của Công ty P D tổng cộng 61.567 kg chuối theo 03 phiếu xuất kho (gồm *phiếu xuất kho số: X22-03/0093 ngày 12/3/2022, X22-06/0341 ngày 30/6/2022 và X22-11/0195 ngày 12/11/2022*).

Đến nay, sau nhiều lần nhập/xuất hàng hóa thì còn tồn tại kho của Công ty P D tổng cộng là: 36.113 kg chuối (97.680 kg - 61.567 kg) đang bị Công ty S Đ L bỏ mặc tại kho đông lạnh của Công ty P D vì cho rằng: "*Lô chuối bị đen là do Công ty P D lưu giữ không đảm bảo nên từ chối nhận hàng và thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê kho cho P D*". Tuy nhiên, ý kiến này của Công ty S Đ L đưa ra là hoàn toàn không có căn cứ bởi lẽ:

Thứ nhất, Công ty P D luôn đảm bảo lưu trữ hàng hoá của Công ty S Đ L ở đúng nhiệt độ đã thỏa thuận trong Hợp Đồng, đã ký kết là từ -16 °C đến -18°C (-18°C,+/-2) và P D đã cung cấp cho đại diện Công ty S Đ L biểu đồ nhiệt độ được in ra trực tiếp từ phần mềm trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 đến

tháng 05/2022 thể hiện nhiệt độ Kho Thành Phẩm luôn ở mức ổn định, an toàn và đúng với nội dung đã thoả thuận tại Hợp Đồng.

Thứ hai, để chứng minh tính chính xác của phần mềm đo thị nhiệt độ, Công ty P D cũng cung cấp cho Công ty S Đ L hồ sơ theo dõi nhiệt độ Kho Thành phẩm hằng ngày thông qua máy in tự ghi nhiệt độ bằng cơ, tự động, không thể chỉnh sửa được gắn tại các cửa kho trong thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 05/2022 luôn luôn ổn định và đạt yêu cầu. Đồng thời, chúng tôi đã có Văn bản phản hồi xác định đồ thị nhiệt độ được P D in và cung cấp cho Công ty S Đ L vào ngày 14/02/2022 là bị lỗi, không đáng tin cậy kèm công văn của đơn vị cài đặt phần mềm độc lập xác nhận (*xin đính kèm*). Tất cả tài liệu, đồ thị nhiệt độ mà Công ty S Đ L cung cấp cho Tòa án là đồ thị nhiệt độ bị lỗi do phần mềm được P D cung cấp. Công ty S Đ L đã sử dụng những tài liệu này và đóng dấu treo có thể dẫn đến nhầm lẫn cho Quý Tòa, dữ liệu truy xuất này bị sai tại mốc thời gian (*truy xuất dữ liệu năm 2022 nhưng hiển thị năm 2000*) sau đó P D phát hiện và thông báo cho Công ty S Đ L việc sai này đồng thời cung cấp dữ liệu mới được truy xuất theo phần mềm đúng với mốc thời gian được Công ty S Đ L yêu cầu. Tuy nhiên Công ty S Đ L vẫn một mực không cập nhật dữ liệu đúng ngày/tháng/năm như yêu cầu mà vẫn dùng dữ liệu sai để cố tình tránh né việc thanh toán cho P D.

Thứ ba, lô chuỗi của S Đ L bị hư hỏng có thể xuất phát từ những nguyên nhân khác chẳng hạn như hàng không đảm bảo nhiệt độ được duy trì ổn định trong quá trình vận chuyển từ nhà máy đến Kho lạnh của P D. Vì vậy, để thể hiện thiện chí và trách nhiệm, chúng tôi đã nhiều lần đề nghị Công ty S Đ L cùng phối hợp làm rõ nguyên nhân nhưng phía Công ty S Đ L từ chối hợp tác và cố tình suy diễn chủ quan, quy chụp nguyên nhân hư hỏng hàng hoá cho P D không có căn cứ.

Thứ tư, sau khi Công ty P D đồng ý miễn giảm tiền gửi kho đối với Lô hàng chuỗi, vào lúc 07h55 ngày 12/11/2022, Công ty S Đ L gửi Email (tài khoản don@Sdaklak.com) đến Email của P D (tài khoản phanduycorp.vn@gmail.com) và đồng gửi vào Email của Bà Phạm Thị Q - chức vụ giám đốc (tài khoản phamque1989@gmail.com) trong đó có nội dung: “... để giải quyết dứt điểm các hàng hư trong kho và giảm thiệt hại về chi phí lưu kho, S hy vọng P D hỗ trợ cho S được thanh toán trước 100tr trên tổng công nợ tính tới hết 30/9 và đưa hàng chuỗi đi đổ. Phần công nợ còn lại, S sẽ sắp xếp thanh toán dứt điểm trong tháng 11”. Nội dung tại Email cho thấy Công ty S Đ L thống nhất và thừa nhận 03 lô chuỗi bị hỏng không phải xuất phát từ lỗi của P D đồng thời cam kết thanh toán cho P D công nợ còn thiếu và đưa lô chuỗi hỏng đi xử lý nhằm giảm phát sinh từ chi phí lưu kho.

Kết luận: Từ những nội dung trình bày nêu trên cho thấy Công ty P D hoàn toàn không có lỗi đối với 03 lô hàng chuỗi nhập vào tháng 01/2022 và Công ty S Đ L cũng nhận thức rõ việc còn lưu trữ hàng hóa tại Kho Lạnh của P D sẽ vẫn tiếp tục phát sinh chi phí lưu kho theo nội dung đã thoả thuận tại Hợp đồng thuê kho lạnh số: 44/HĐTKL/2021 nên mong muốn P D tạo điều kiện để xuất hàng

và xử lý. Do đó, việc Công ty S Đ L lấy lý do hàng bị hỏng để từ chối thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê kho tại Bản tự khai là hoàn toàn không có căn cứ.

2. Công ty S Đ L vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán với P D, do đó yêu cầu buộc Công ty S Đ L thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê kho cho Công ty P D là có căn cứ:

Quá trình thực hiện Hợp Đồng, dù Công ty P D đã hết sức thiện chí, tạo điều kiện để khách hàng trả nợ nhưng Công ty S Đ L vẫn không thực hiện, không hợp tác, không phản hồi văn bản đề nghị thanh toán của Công ty P D. Toàn bộ số hàng hóa của Công ty S Đ L bỏ tại kho chiếm dụng diện tích rất lớn nhưng P D vẫn phải lưu trữ, bảo quản khiến doanh nghiệp bị thiệt hại rất nặng nề.

Căn cứ theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, P D đã gửi rất nhiều văn bản đề nghị Công ty S Đ L thanh toán tiền thuê kho theo Hợp Đồng. Vào ngày 20/9/2022, Công ty S Đ L có văn bản đề nghị miễn giảm tiền gửi kho cho lô hàng chuối và cam kết sẽ thanh toán đầy đủ toàn bộ công nợ còn lại. Trên tinh thần nhằm chia sẻ, hỗ trợ khó khăn khách hàng sau đại dịch COVID -19, Công ty P D đã chấp nhận miễn 100% tiền gửi kho cho lô hàng chuối (*các lô hàng trái cây khác vẫn phải trả tiền gửi kho*) từ tháng 01/2022 đến hết tháng 09/2022 và kể từ tháng 10/2022 vẫn tính tiền gửi kho lô hàng chuối như thỏa thuận tại Hợp Đồng.

Tuy nhiên, sau khi đã được Công ty P D đồng ý hỗ trợ miễn giảm 100% tiền gửi kho đối với lô hàng chuối trong thời gian trên, mặc dù đã biết, có điều kiện để biết và thừa nhận về nghĩa vụ nợ tiền thuê kho, thay vì phải thực hiện ngay toàn bộ nghĩa vụ thanh toán công nợ theo Hợp Đồng cho P D thì ngày 12/11/2022 phía Công ty S Đ L tiếp tục hứa hẹn và gửi Email từ (tài khoản don@Sdaklak.com) đến Email của Công ty P D (tài khoản phanduycorp.vn@gmail.com) và đồng gửi vào Email của Bà Phạm Thị Q- chức vụ giám đốc (tài khoản phamque1989@gmail.com) cam kết sẽ thanh toán nợ đúng hạn nhưng Công ty S Đ L vẫn không thực hiện, không hợp tác thanh toán tiền gửi kho cho P D kể từ tháng 11/2022 cho đến nay.

a) Về yêu cầu khởi kiện buộc Công ty S Đ L thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty P D

- Căn cứ Tiểu mục 3.2.2 Điều III Hợp Đồng quy định về nghĩa vụ của Công ty S Đ L phải: “*Thanh toán các khoản tiền phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng này một cách đầy đủ và đúng hạn*”.

- Căn cứ Điều II Hợp Đồng thuê kho quy định về Tiền gửi kho hàng tồn được tính như sau: (*Số lượng hàng hóa tồn kho*) x (*số ngày gửi kho*) x (*đơn giá thuê kho*).

- Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại 2005 quy định: “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thu lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường*

tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”.

- Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự 2015 quy định về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: *“Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật này”.*

- Tại Tiêu mục 2.2.1 Điều II Hợp Đồng quy định: *“Bên B thanh toán cho bên A trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được hoá đơn do bên A phát hành. Trong trường hợp, nếu bên B thanh toán chậm hơn so với thời hạn nêu trên, Bên B có nghĩa vụ thanh toán thêm một khoản phí phát sinh bằng lãi suất 0,05%/ngày trên tổng giá trị được đề nghị thanh toán...”.*

Chiều theo quy định nêu trên Bên B (tức Công ty S Đ L) có nghĩa vụ thanh toán tiền thuê kho hàng tháng cho Công ty P D, trong trường hợp Công ty S Đ L chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê kho thì sẽ chịu lãi chậm thanh toán tính từ ngày Công ty P D thông báo công nợ cho Công ty S Đ L với mức lãi suất chậm thanh toán đã được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng là 0,05%/ngày.

Như vậy, tạm tính đến ngày 31/8/2025, Công ty S Đ L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty P D các khoản sau:

- Tiền gửi kho là: 610.150.115 đồng
- Các khoản nợ khác:
 - Phí sử dụng dịch vụ (Bốc xếp hàng hóa, cắm điện) là: 4.880.225 đồng
 - Thuế giá trị gia tăng: 30.897.924 đồng
 - Tiền lãi chậm trả theo thỏa thuận tại điểm 2.2.1 Điều II của Hợp đồng thuê kho với mức lãi suất là 0,05%/ngày, tổng số tiền lãi là: 191.031.151 đồng.

Tổng số tiền (tạm tính đến ngày 31/08/2025) Công ty S Đ L phải thanh toán cho Công ty P D là: 610.150.115 đồng + 30.897.924 đồng + 4.880.225 đồng + 191.031.151 đồng = 836.959.415 đồng (Tám trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi chín ngàn, bốn trăm mười lăm đồng).

Việc Công ty S Đ L nợ tiền gửi kho và bỏ mặc lại toàn bộ 36.113 kg chuối tại kho lạnh là vi phạm thỏa thuận tại Hợp Đồng, quy định pháp luật và làm ảnh hưởng nặng nề đến quyền lợi hợp pháp của P D.

Do đó, kính đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu yêu cầu buộc Công ty S Đ L phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty P D, toàn bộ tiền thuê kho tiếp tục phát sinh cho đến khi tiêu hủy xong toàn bộ lô chuối, các phí, chi phí, lãi chậm trả theo như quy định tại Hợp đồng thuê kho lạnh số: 44/HĐTKL/2021 ngày 11/10/2021 tiếp tục phát sinh cho đến khi trả hết nợ. Việc thanh toán được thực hiện toàn bộ một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ đề nghị Tòa án chấp nhận.

b) Đối với yêu cầu được quyền tiêu hủy toàn bộ 36.113 kg lô hàng chuối đang

lưu trữ trong kho lạnh của P D:

Vào ngày 06/02/2025, Công ty P D đã có Email phản hồi đối với Email của Công ty S Đ L về việc tuyên bố từ bỏ quyền sở hữu đối với 03 Lô hàng chuối bị hỏng. Theo đó, Công ty P D là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ lưu trữ hàng hoá. Toàn bộ hàng hoá được gửi giữ tại kho lạnh của P D vẫn thuộc quyền sở hữu hợp pháp của khách hàng.

Tại Hợp đồng thuê kho lạnh được ký kết giữa P D và Công ty S Đ L cũng không có bất kỳ điều khoản nào thể hiện P D có nghĩa vụ thay mặt S Đ L tiếp nhận và xử lý Lô hàng chuối mà công ty tuyên bố từ bỏ quyền sở hữu. Thậm chí, P D đã nhiều lần yêu cầu Công ty S Đ L nhận lại hàng nếu không tiếp tục gửi giữ tại kho của P D (*trong đó có việc đến trực tiếp trụ sở Công ty để tìm phương án giải quyết*) nhưng Công ty S Đ L cố tình phớt lờ không hợp tác.

Theo thỏa thuận tại Điểm 2.2.4 Điều II của Hợp đồng thuê kho lạnh quy định: “nếu quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày Bên A phát hành hóa đơn mà Bên B vẫn chưa thanh toán ... thì Bên A được quyền đơn phương thanh lý một phần hoặc toàn bộ hàng hóa mà Bên B gửi trong kho (Bên A sẽ không lệ thuộc vào quyết định của Bên B trong việc phát mãi hàng hóa gửi trong kho về thời gian phát mãi, giá cả, số lượng, chủng loại)”.

Tại Điều 192 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định quyền định đoạt là “quyền chuyển giao quyền sở hữu tài sản, từ bỏ quyền sở hữu, tiêu dùng hoặc tiêu hủy tài sản”

Căn cứ ý kiến của bị đơn tại Bản tự khai đề ngày 18/03/2025 đối với yêu cầu tiêu hủy 36.113kg chuối đang lưu trữ trong kho lạnh, bị đơn nêu ý kiến: “Email thông báo ngày 06/02/2023, công ty tôi đã thông báo cho P D về việc từ chối việc nhận các lô hàng..., kể từ thời điểm ngày 06/02/2023, công ty tôi không còn sở hữu cũng như bất kỳ nghĩa vụ gì liên quan đối với việc P D tiếp tục lưu trữ các lô hàng này... Nhân danh và thay mặt Công ty Công ty S Đ L tôi xin ghi bản tự khai này. Bản tự khai này cũng là ý kiến cuối cùng của Công ty S Đ L.”

Căn cứ theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 09/4/2025 của TAND Quận 10 (cũ), ghi nhận: “Trên thực tế có lô hàng (mặt hàng chuối) của Công ty S Đ L đang được lưu trữ tại kho đông lạnh của chi nhánh Công ty P D”.

Từ những viện dẫn nêu trên, kính đề nghị Tòa án làm căn cứ để giải quyết vụ án, ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn tại Bản tự khai đề ngày 18/03/2025 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Buộc Công ty S Đ L phải nhận lại toàn bộ một lần tài sản là 36.113kg chuối của Công ty S Đ L đang được lưu giữ tại kho của Công ty P D trong thời hạn tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, trường hợp hết thời hạn nêu trên phía Công ty S Đ L không thực hiện việc nhận lại tài sản thì Công ty P D có quyền định đoạt theo quy định tại Điều 192 Bộ luật Dân sự 2015 (bao gồm quyền sở hữu tài sản, từ bỏ quyền sở hữu, tiêu dùng hoặc tiêu hủy tài sản) đối

với 36.113kg chuối của Công ty S Đ L đang được lưu giữ tại kho của Công ty P D.

2. Bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Nông sản S Đ L:
Vắng mặt nhưng có Bản tự khai đề ngày 18/3/2025, theo đó bị đơn có ý kiến như sau:

1. Công ty P D yêu cầu Công ty S Đ L thanh toán tiền gửi kho, chi phí dịch vụ khác và lãi phát sinh tạm tính đến hết ngày 31/10/2024 là 581.552.524đ (Năm trăm tám mươi một triệu, năm trăm năm mươi hai ngàn, năm trăm hai mươi bốn đồng) thì Công ty chúng tôi có ý kiến sau: Số tiền trên thực tế phát sinh là phí lưu kho từ 03 đơn hàng chuối đông lạnh 16mm đã được nhập kho P D vào các ngày 15/01/2022, 21/01/2022 và 29/01/2022. Tại thời điểm nhập kho, công ty chúng tôi không nhận bất kỳ văn bản thông báo bất thường về nhiệt độ của P D. Do đó, hàng hóa được hiểu là được nhập kho với điều kiện tốt, đáp ứng quy định nhập kho của P D. Tuy nhiên, 03 đơn hàng này đã được phát hiện hư hỏng (Chuối bị chuyển đen, không đảm bảo chất lượng để xuất bán) trong tháng 7 năm 2022. Chúng tôi khẳng định nguyên nhân chính là do không đảm bảo nhiệt độ theo đúng yêu cầu trong suốt quá trình lưu trữ tại kho P D gia đoạn từ ngày 15/01/2022 đến ngày 30/06/2022.

- Theo hợp đồng thuê kho lạnh số 44/HĐTKL/2021 ký ngày 11/10/2021 mà Công ty đã ký kết với P D, nhiệt độ lưu trữ phải đảm bảo duy trì nhiệt độ -18 độ C (+/-2 độ C) nhằm đảm bảo hàng hóa của công ty duy trì chất lượng tốt nhất. Điều này có nghĩa là nhiệt độ lưu trữ ghi nhận tại mọi thời điểm, mọi vị trí trong kho lưu trữ không được cao hơn nhiệt độ -16 độ C. Tuy nhiên, theo biểu đồ nhiệt độ mà P D đã gửi cho Công ty chúng tôi ghi nhận nhiệt độ từ ngày 15/02/2022 đến ngày 21/02/2022, Công ty chúng tôi thấy có rất nhiều khoảng thời gian nhiệt độ lưu trữ của kho lạnh được ghi nhận cao hơn mức cho phép là -16 độ C. Do bản chất chuối là sản phẩm rất nhạy cảm về nhiệt độ, sẽ bị chuyển đen khi nhiệt độ cao hơn mức -16 độ C, việc không duy trì nhiệt độ như công ty chúng tôi yêu cầu trong hợp đồng là nguyên nhân chính dẫn đến chuối bị đen. Qua đó, các lô hàng chuối trên không còn đảm bảo chất lượng.

- Từ những vấn đề trên, Công ty P D rõ ràng đã không thực hiện đầy đủ trách nhiệm khi thực hiện các cam kết của mình được thể hiện trong hợp đồng và đã trực tiếp gây thiệt hại cho công ty chúng tôi về tài sản cũng như mất uy tín với công ty khách hàng do công ty tôi không thể xuất hàng đi bán. Giá trị thiệt hại của chúng tôi lớn hơn rất nhiều so với chi phí lưu kho mà P D đang tính với công ty chúng tôi.

- Với tinh thần rất thiện chí và mong muốn duy trì hợp tác lâu dài, Công ty chúng tôi đã gửi lần lượt các văn bản số 022/VB ngày 12/07/2022, văn bản số 024/VB ngày 20/09/2022 và các thông báo qua email để yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên bằng nhiều lý do, P D đã cố tình né tránh trách nhiệm của mình trong giải quyết triệt để thiệt hại do chính P D gây ra cho Công ty chúng tôi và bằng quyền kiểm soát hàng hóa, P D đã đưa ra nhiều quy định để bắt buộc công ty chúng tôi thanh toán toàn bộ tiền lưu kho trước khi muốn giải quyết các lô hàng

hư hỏng này. Công ty chúng tôi đã phải nhượng bộ và chấp nhận các yêu cầu thanh toán để được P D giải quyết cho xuất các lô hàng khác trong kho P D trong tháng 09/2022 và tự phải giải quyết một phần lô hàng hư này trong tháng 11/2022 bằng kinh phí của mình. Công ty chúng tôi đã thanh toán toàn bộ chi phí lưu kho từ thời điểm tháng 11/2022 bằng kinh phí của mình. Công ty chúng tôi đã thanh toán toàn bộ chi phí lưu kho từ thời điểm gửi hàng của 03 lô hàng hư trên cho đến hết ngày 30/09/2022 nhưng Công ty P D vẫn tiếp tục không thể hiện trách nhiệm giải quyết các lô hàng hư cho công ty chúng tôi kể từ sau thời điểm 30/09/2022. Vì thế công ty chúng tôi bắt buộc phải từ chối tiếp nhận các lô hàng không còn giá trị này nhằm giảm thiểu thiệt hại cũng như đảm bảo quyền lợi của chúng tôi.

- Công ty chúng tôi đã chịu rất nhiều thiệt hại, do đó ngày 06/02/2023 công ty chúng tôi đã gửi email thông báo cho Công ty P D về việc quyết định từ chối tiếp nhận các lô hàng chuỗi bị hư hỏng đã được đề cập bên trên còn lại trong kho và kể từ thời điểm này, công ty chúng tôi không còn bất kỳ nghĩa vụ gì tới Công ty P D.

- Công ty chúng tôi là bên trả tiền đi mua dịch vụ lưu trữ hàng hóa, chúng tôi mong muốn hàng hóa được bảo quản trong điều kiện tốt để duy trì chất lượng chờ xuất bán cho khách hàng chứ không muốn hàng hóa mang đi lưu trữ rồi bị hư hỏng nhưng vẫn phải trả tiền dịch vụ. Chính Công ty P D đã gây thiệt hại cho công ty chúng tôi nhưng vẫn nhất quyết yêu cầu thu tiền dịch vụ từ công ty chúng tôi.

- Công ty P D không được phép tách rời trách nhiệm bảo quản hàng hóa với quyền lợi thu tiền dịch vụ. Công ty chúng tôi vẫn bảo lưu quan điểm là Công ty chúng tôi chỉ phải thực hiện nghĩa vụ của mình khi Công ty P D thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với hàng hóa của công ty chúng tôi.

2. Về vấn đề Công ty P D yêu cầu được quyền tiêu hủy toàn bộ 36.113 kg chuỗi đang lưu trữ trong kho:

- Việc tính chi phí lưu kho đối với các lô hàng chuỗi do chính Công ty P D làm hư hỏng là rất phi lý, mang tính chất đùn đẩy trách nhiệm cho công ty chúng tôi. Qua nhiều lần trao đổi, công ty chúng tôi mong muốn Công ty P D có phương án giải quyết tương xứng với giá trị hàng hóa mà công ty chúng tôi bị thiệt hại nhưng vẫn chưa được đáp ứng. Cũng bằng email thông báo ngày 06/02/2023, công ty chúng tôi đã thông báo cho Công ty P D về việc từ chối nhận các lô hàng hư hỏng này do không còn sử dụng được. Kể từ thời điểm ngày 06/02/2023, công ty chúng tôi không còn sở hữu cũng như chịu bất kỳ nghĩa vụ gì liên quan đối với việc Công ty P D tiếp tục lưu trữ các lô hàng hư hỏng sau thời điểm trên.

3. Qua những quan điểm ý kiến trên công ty chúng tôi yêu cầu Công ty P D không được phép tách rời trách nhiệm bảo quản tốt hàng hóa của công ty chúng tôi với quyền lợi thu tiền dịch vụ. Mọi thứ đều phải công bằng cho cả hai bên, công ty chúng tôi chỉ phải thực hiện nghĩa vụ của mình khi Công ty P D thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với hàng hóa của công ty chúng tôi.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

- Xét, theo Đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2024 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại về việc Tranh chấp hợp đồng thuê kho lạnh.

- Xét, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trở lên mã số doanh nghiệp: 6001501899, đăng ký lần đầu: ngày 15/5/2015, đăng ký thay đổi lần thứ: 11, ngày 02/10/2023 thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất Nông sản S Đ L có địa chỉ trụ sở chính: Số H Đường B, Phường C, Quận 10 (nay là phường V), Thành phố H. Căn cứ khoản 1 Điều 35 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025), điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về phạm vi khởi kiện:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2024, Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ P D yêu cầu giải quyết: *“1. Buộc Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Nông sản S Đ L phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ P D số tiền gửi kho, chi phí dịch vụ khác và lãi phát sinh (bắt đầu từ ngày 01/11/2022 đến ngày xét xử), tạm tính đến ngày 31/10/2024 là 581.552.524đ (Năm trăm tám mươi một triệu, năm trăm năm mươi hai ngàn, năm trăm hai mươi bốn đồng), bao gồm: Tiền gửi kho là: 439.985.651đ, Phí dịch vụ (Bốc xếp, cắm điện) là: 4.880.225đ, Thuế giá trị gia tăng là: 22.389.700đ, Lãi chậm trả là: 114.296.948đ (tạm tính đến ngày 31/10/2024); 2. Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ P D được quyền tiêu hủy 36.113 kg chuối của Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Nông sản S Đ L đang được lưu giữ tại kho của Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ P D.”*

- Theo Đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện đề ngày 31/8/2025, Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ P D yêu cầu giải quyết: *“1. Buộc Công ty S Đ L phải nhận lại toàn bộ một lần tài sản là 36.113kg chuối của Công ty S Đ L đang*

được lưu giữ tại kho của Công ty P D trong thời hạn tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, trường hợp hết thời hạn nêu trên phía Công ty S Đ L không thực hiện việc nhận lại tài sản thì Công ty P D có quyền định đoạt theo quy định tại Điều 192 Bộ luật Dân sự 2015 (bao gồm quyền sở hữu tài sản, từ bỏ quyền sở hữu, tiêu dùng hoặc tiêu hủy tài sản) đối với 36.113kg chuối của Công ty S Đ L đang được lưu giữ tại kho của Công ty P D.

2. Buộc Công ty S Đ L phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty P D cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng thuê kho lạnh số: 44/HĐTKL/2021 ngày 11/10/2021, tổng số nợ tạm tính đến ngày 31/8/2025 là 836.959.415 đồng (Tám trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi chín ngàn, bốn trăm mười lăm đồng), trong đó:

- + Nợ tiền gửi kho: 610.150.115 đồng.
- + Phí dịch vụ (Bốc xếp, cắm điện): 4.880.225 đồng.
- + Thuế giá trị gia tăng: 30.897.924 đồng.
- + Lãi chậm trả: 191.031.151 đồng.
- + **Tổng cộng: 836.959.415 đồng.**

Công ty S Đ L phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty P D với tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/8/2025 là 836.959.415 đồng, toàn bộ tiền thuê kho tiếp tục phát sinh **cho đến khi** Công ty S Đ L nhận lại toàn bộ một lần tài sản là 36.113kg chuối của Công ty S Đ L đang được lưu giữ tại kho của Công ty P D hoặc **cho đến khi** Công ty P D thực hiện xong quyền định đoạt đối với là toàn bộ lô chuối; các phí, chi phí, lãi chậm trả theo như quy định tại Hợp đồng thuê kho lạnh số: 44/HĐTKL/2021 ngày 11/10/2021 tiếp tục phát sinh **cho đến khi** Công ty S Đ L trả hết nợ. Việc thanh toán được thực hiện toàn bộ một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.”

Xét, nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo Đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện đề ngày 31/8/2025 không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự:

- Ngày 18/3/2025 bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất nông sản S Đ L có bản tự khai theo đó bị đơn cho rằng “...P D rõ ràng đã không thực hiện đầy đủ trách nhiệm khi thực hiện các cam kết của mình được thể hiện trong hợp đồng và đã trực tiếp gây thiệt hại cho công ty tôi về tài sản cũng như mất uy tín với khách hàng...” . Tuy nhiên, bị đơn không có Đơn yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại nên có cơ sở xác định Bản tự khai ngày 18/3/2025 chỉ là ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Dành quyền khởi kiện cho bị đơn bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật trong trường hợp có tranh chấp với nguyên đơn. Từ sau khi nộp bản tự khai ngày 18/3/2025 bị đơn đều vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; Tại phiên tòa ngày 25/9/2025, bị đơn Công

ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất nông sản S Đ L tiếp tục vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đương sự có tên nêu trên.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ P D (gọi tắt là Công ty P D) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất nông sản S Đ L (gọi tắt là Công ty S) có ký với nhau Hợp đồng thuê kho lạnh số 44/HĐTKL/2021 ngày 11/10/2021, theo đó “...*Bên A đồng ý cho Bên B thuê một phần diện tích kho lạnh tại KCN Nhứt Chánh – Bến Lức – Long An để lưu giữ hàng hóa đông lạnh...*”; “*Hàng hóa Bên A nhận gửi và bên B gửi lưu trữ tại kho của Bên A là Nông sản đông lạnh, các sản phẩm, thành phẩm, bán thành phẩm từ trái cây đông lạnh và các sản phẩm khác...*”; Thời hạn thuê kho từ ngày 11/10/2021 đến ngày 31/12/2022. Ngoài ra, giữa Công ty P D với Công ty S còn thỏa thuận về giá dịch vụ, phương thức thanh toán, quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng. Xét, hình thức và nội dung của Hợp đồng thuê kho lạnh số 44/HĐTKL/2021 ngày 11/10/2021 là phù hợp theo quy định tại Điều 117, 118 và 119 Bộ luật Dân sự nên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Thực hiện hợp đồng, ngày 21/01/2022, 26/01/2022, 28/01/2022, 09/02/2022, 10/02/2022, 24/3/2022, 28/4/2022, 13/5/2022 Công ty S đã nhập hàng hóa (gồm thanh long, chanh dây, dứa) tại kho của Công ty P D là 139.128kg; Ngày 17/4/2022, 28/4/2022, 14/5/2022, 09/6/2022, 05/9/2022, 13/11/2022, 14/11/2022, 15/11/2022, 16/11/2022, 17/11/2022, 18/11/2022 Công ty S đã xuất hàng hóa (gồm thanh long, chanh dây, dứa) khỏi kho của Công ty P D là 139.128kg.

- Ngày 15/01/2022, ngày 21/01/2022, ngày 29/01/2022 và ngày 20/02/2022 Công ty S đã nhập hàng hóa (chuối) tại kho của Công ty P D là 97.680kg. Đến ngày 12/3/2022 Công ty S xuất 23.100kg chuối, ngày 30/6/2022 Công ty S tiếp tục xuất 24.420kg và đến ngày 12/11/2022 Công ty S xuất thêm 14.047kg, như vậy Công ty S đã xuất hàng hóa (chuối) ra khỏi kho của Công ty P D là 61.567kg chuối.

[2.3] Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 09/4/2025 ghi nhận thực tế tồn tại kho đông lạnh của Công ty P D – KCN Nh, xã Nh, huyện B, tỉnh L là lô hàng chuối của Công ty S. Như vậy, có cơ sở xác định thực tế còn tồn tại kho của Công ty P D là lô hàng (chuối) của Công ty S với số lượng 36.113kg (97.680kg – 61.567kg).

[2.4] Ngày 12/11/2022, Công ty S đã gửi email từ tài khoản don@Sdaklak.com đến email của Công ty P D, với nội dung sau: “*Tổng công nợ sau khi đã miễn giảm phí lưu kho tính đến hết 30/9: 226.083.898đ. Về công nợ tháng 10, S chưa nhận được bảng kê đối chiếu và hóa đơn GTGT tính đến ngày 12/11 do đó phần công nợ tháng 10, S sẽ thanh toán theo thời hạn như đúng tính*

thần hợp đồng thể hiện.”. Cùng ngày, Công ty P D đã gửi email phản hồi đến Công ty S, theo đó: “*Công nợ từ tháng 05 đến tháng 09 là: 491.570.872 VNĐ. P D hỗ trợ miễn giảm: 265.486.914 VNĐ. Công nợ phải trả: 226.083.898 VNĐ. Công nợ tháng 10 là: 83.646.209 VNĐ. Tổng công nợ phải thanh toán 309.730.107 VNĐ...*”. Do đó, có cơ sở xác định Công ty S còn nợ tiền của Công ty P D từ tháng 5/2022 đến tháng 9/2022 (sau khi đã được Công ty P D hỗ trợ miễn giảm) là 226.083.898đ và tháng 10/2022 là 83.646.209đ.

[2.5] Tuy nhiên, theo lời khai của Công ty P D có cơ sở xác định Công ty S đã thanh toán tiền gửi kho cho lô hàng (thanh long, dưa, chanh dây) từ tháng 1 đến tháng 10/2022, và chưa thanh toán tiền gửi kho tháng 11/2022 đối với lô hàng này. Đối với lô hàng chuối hiện vẫn còn tồn tại kho của Công ty P D thì từ tháng 11/2022 cho đến nay Công ty S vẫn chưa thanh toán.

[2.6] Căn cứ Bản tự khai ngày 18/3/2025 của Công ty S có cơ sở xác nhận Công ty S không có ý kiến gì đối với tổng số tiền gửi kho còn nợ của Công ty P D, Công ty S chỉ nêu nguyên nhân dẫn đến Công ty không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ cho Công ty P D, theo đó Công ty S cho rằng kho hàng của Công ty P D không đảm bảo nhiệt độ như đã cam kết tại khoản 1.2 Điều I của Hợp đồng thuê kho lạnh “*Nhiệt độ tâm sản phẩm đầu vào phải đạt -15⁰C đến -18⁰C*” dẫn đến lô hàng chuối gửi tại kho của Công ty P D bị hư hỏng. Xét, theo bảng dữ liệu nhiệt độ tự ghi Carel do Công ty S cung cấp cho Tòa án thể hiện dữ liệu truy xuất năm 2022 nhưng hiển thị năm 2000; và theo Công văn số MGC-2020170/CV1-2022 phúc đáp về việc dữ liệu nhiệt độ tự ghi Carel thì Công ty TNHH Công nghiệp lạnh Megacool thừa nhận “*...có sự cố đồng bộ dữ liệu xảy ra đối với hệ thống giám sát nhiệt độ tự ghi từ ngày 08/01/2022 đến 08/02/2022 đúng như thông tin...*”; “*...vì lỗi đồng bộ thời gian nên bộ nhớ của hệ thống tự ghi không thể truy xuất lại dữ liệu chính xác của khoảng thời gian xảy ra sự cố (mất dữ liệu)...*” nên lời khai của Công ty P D cho rằng Bảng dữ liệu nhiệt độ tự ghi Carel là bị lỗi, không đáng tin cậy là có cơ sở.

[2.7] Như phân tích tại mục [2.6], Công ty S lại ra lý do Công ty P D không đảm bảo duy trì nhiệt độ như đã cam kết tại hợp đồng thuê kho lạnh để từ đó không đồng ý thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê kho cho Công ty P D là không có cơ sở. Theo các Giấy đề nghị thanh toán ngày 21/3/2023, ngày 06/4/2023, ngày 15/5/2023 của Công ty P D thể hiện số tiền nợ mà Công ty S có nghĩa vụ thanh toán đã quá thời hạn như đã thỏa thuận tại điểm 2.2.1 khoản 2.2 Điều II của Hợp đồng thuê kho lạnh. Do đó, yêu cầu của Công ty P D buộc Công ty S có nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền còn nợ là có cơ sở, phù hợp nội dung thỏa thuận tại điểm 3.2.2 khoản 3.2 Điều III của Hợp đồng thuê kho lạnh: “*...Thanh toán các khoản tiền phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng này một cách đầy đủ và đúng hạn căn cứ theo nội dung các điều khoản của hợp đồng và việc gửi hàng cũng như sử dụng dịch vụ kèm theo thực tế và nội dung Phụ lục hợp đồng kèm theo (nếu có)...*”, phù hợp theo quy định tại khoản 6 Điều 236 Luật Thương mại năm 2005.

[2.8] Theo Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 thì: *“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.”*

Đôi chiếu quy định nêu trên, xét thấy mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại điểm 2.2.1 khoản 2.2 Điều II của Hợp đồng thuê kho lạnh *“...Bên B thanh toán cho bên A trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn do bên A Phát hành. Trong trường hợp, nếu bên B thanh toán chậm hơn so với thời hạn nêu trên, Bên B có nghĩa vụ thanh toán thêm một khoản phí phát sinh bằng lãi suất 0.05%/ngày trên tổng giá trị được đề nghị thanh toán...”* là phù hợp theo quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2.7] Như vậy, tính đến ngày 31/8/2025 Công ty S còn nợ Công ty P D các khoản tiền sau:

- + Tiền gửi kho: 610.150.115đ.
- + Phí sử dụng dịch vụ (bốc xếp hàng hóa, cắm điện) là: 4.880.225đ
- + Thuế giá trị gia tăng: 30.897.924đ.
- + Tiền lãi chậm trả: 191.031.151đ.

Tổng số tiền Công ty S phải trả là 836.959.415đ (Tám trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi chín ngàn, bốn trăm mười lăm đồng).

[2.8] Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 09/4/2025 ghi nhận thực tế tồn tại kho đông lạnh của Công ty P D – KCN Nh, xã Nh, huyện B, tỉnh L là lô hàng chuỗi của Công ty S. Theo các Phiếu nhập kho và Phiếu xuất kho cùng lời khai của các bên có cơ sở xác định hiện nay còn tồn tại kho của Công ty P D 36.113kg chuỗi (97.680kg – 61.567kg) của Công ty S. Căn cứ điểm 2.1 Điều II Hợp đồng thuê kho lạnh quy định: *“- Tiền gửi kho hàng tháng bao gồm 02 khoản, được tính như sau: 1. Tiền gửi kho hàng xuất trong tháng...; 2. Tiền gửi kho hàng tồn đến cuối kỳ = (số lượng hàng hóa gửi kho còn tồn đến cuối kỳ) x (số ngày gửi kho trong kỳ) x (đơn giá thuê kho)”* nên yêu cầu của Công ty P D buộc Công ty S có nghĩa vụ tiếp tục chịu tiền gửi kho đối với lô hàng chuỗi nêu trên là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.9] Theo Bản khai ngày 18/3/2025 và Email ngày 06/02/2023 của Công ty S thì: *“...công ty tôi đã thông báo cho P D về việc từ chối việc nhận các lô hàng hư này do không còn sử dụng được. Kể từ thời điểm ngày 06 tháng 02 năm 2023, công ty tôi không còn sở hữu cũng như chịu bất kỳ nghĩa vụ gì liên quan đối với việc P D tiếp tục lưu trữ các lô hàng hư này...”*, theo nội dung này có cơ sở xác định từ ngày 06/02/2023 thì lô hàng (chuỗi) còn tồn tại kho của Công ty P D không thuộc quyền sở hữu của Công ty S.

[2.10] Theo Điều 239 Luật Thương mại năm 2005 quy định:

“1. Thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics có quyền cầm giữ một số lượng hàng hóa nhất định và các chứng từ liên quan đến số lượng hàng hóa đó để đòi tiền nợ đã đến hạn của khách hàng nhưng phải thông báo ngay bằng văn bản cho khách hàng.

2. Sau thời hạn bốn mươi lăm ngày kể từ ngày thông báo cầm giữ hàng hóa hoặc chứng từ liên quan đến hàng hóa, nếu khách hàng không trả tiền nợ thì thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics có quyền định đoạt hàng hóa hoặc chứng từ đó theo quy định của pháp luật; trong trường hợp hàng hóa có dấu hiệu bị hư hỏng thì thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics có quyền định đoạt hàng hóa ngay khi có bất kỳ khoản nợ đến hạn nào của khách hàng.

3. Trước khi định đoạt hàng hóa, thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics phải thông báo ngay cho khách hàng biết về việc định đoạt hàng hóa đó.”

Đối chiếu quy định nêu trên, xét thấy khoản tiền mà Công ty S còn nợ Công ty P D đã quá thời hạn như đã cam kết tại Hợp đồng thuê kho lạnh nên yêu cầu của Công ty P D về việc được quyền định đoạt đối với lô hàng (chuối) còn tồn tại kho của Công ty P D với số lượng là 36.113kg trong trường hợp Công ty S đã được Công ty P D thông báo nhận lại lô hàng (chuối) nhưng Công ty không nhận là có cơ sở, phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về chi phí tố tụng khác: Căn cứ Điều 157 và 158 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ phẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó, bị đơn phải chịu án phí là 300.000đ đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc nguyên đơn được quyền định đoạt đối với 36.113kg chuối của bị đơn đang được lưu tại kho của nguyên đơn trong trường hợp bị đơn không nhận lại 36.113kg chuối; Bị đơn phải chịu án phí là 37.108.782đ đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 31/8/2025 là 836.959.415đ.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 157, 158, Điều 201, Điều 227, 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

- Căn cứ Điều 117, 118, 119, 192 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 233, 235, 236, 239, 297, 306 Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1 Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất Nông sản S Đ L có nghĩa vụ nhận lại toàn bộ tài sản là 36.113kg chuối của Công ty S Đ L đang được lưu giữ tại kho của Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ P D trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Hết thời hạn 03 ngày làm việc, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất Nông sản S Đ L không nhận lại tài sản nêu trên thì Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ P D được quyền định đoạt (bao gồm quyền sở hữu tài sản, từ bỏ quyền sở hữu, tiêu dùng hoặc tiêu hủy tài sản) theo quy định tại Điều 192 Bộ luật Dân sự đối với 36.113kg chuối của Công ty S Đ L đang được lưu giữ tại kho của Công ty P D.

1.2 Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất Nông sản S Đ L có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ P D tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 31/8/2025 là 836.959.415đ (Tám trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi chín ngàn, bốn trăm mười lăm đồng). Trong đó: Tiền gửi kho: 610.150.115đ; Phí sử dụng dịch vụ (bốc xếp hàng hóa, cắm điện) là: 4.880.225đ; Thuế giá trị gia tăng: 30.897.924đ; Tiền lãi chậm trả: 191.031.151đ. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.3 Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất Nông sản S Đ L tiếp tục chịu toàn bộ tiền thuê kho phát sinh cho đến khi Công ty S Đ L nhận lại toàn bộ một lần tài sản là 36.113kg chuối của Công ty S đang được lưu giữ tại kho của Công ty P D hoặc cho đến khi Công ty P D thực hiện xong quyền định đoạt đối với toàn bộ lô hàng chuối nêu trên.

1.4 Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất Nông sản S Đ L tiếp tục chịu các phí, chi phí, lãi chậm trả phát sinh theo quy định tại Hợp đồng thuê kho lạnh số 44/HĐTKL/2021 ngày 11/10/2021 cho đến khi Công ty S Đ L trả hết nợ.

2. Về chi phí tố tụng khác: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất Nông sản S Đ L có nghĩa vụ hoàn trả 15.000.000đ (Mười lăm triệu

đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ P D.

3. Về án phí sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Sản xuất Nông sản S Đ L phải chịu án phí là 37.408.782đ (Ba mươi bảy triệu, bốn trăm lẻ tám ngàn, bảy trăm tám mươi hai đồng). Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ P D 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020939 ngày 13/11/2024 và 13.631.050đ (Mười ba triệu, sáu trăm ba mươi một ngàn, không trăm năm mươi đồng) Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020940 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về quyền kháng cáo: Đối với đương sự có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- VKSND KV4, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Q.10, Tp.HCM; (nay là Phòng THADS KV4, Tp.HCM);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Ngọc

